

Một thoáng suy tư

Về già

Sau buổi dạo chơi kinh thành, thái tử "Si đạt ta" trở về Cung nào nè tâm sự. Người thấy "trần là biển khổ" Làm người, có ai thoát được vòng định mạng của sanh, bệnh, lão, tử. Với suy tư ấy Người âm thầm rời Cung điện, khổ thân đi tìm chân lý và phải hơn bao năm trường lang thang khát thực Người nhận ra muốn thoát khổ phải thoát kiếp. Phải thành tâm giác ngộ, đi vào đường đạo, khổ hạnh từ bi mới vào Cực Lạc thoát khỏi luân hồi.

Nhận thức này thích ứng vào nguyên lý chi phối sự sống vạn vật. Không hiển hiện trong Có, cũng như Có tiềm ẩn trong Không. Đã sanh phải tử, đã đến tất đi. Đó là quy luật tất yếu của nhơn kiếp. Dù được triệu quân bảo vệ, khó mong ngăn được thần chết len vào buộc phải đi. Bao nhiêu đảng quân vương muốn tóm thâu thiên hạ; nhưng cuối đời bản thân chỉ cần hai mét vuông là đủ lấp thây thi. Ta vào đời ngang nhau rồi ta biệt đời cũng như nhau.

Biết thế nhưng ai vẫn muốn sống dù sống trong khổ cực, trong đau thương. Chỉ có sống mới tận hưởng niềm vui của đời quên đi nỗi sợ của chết. Khi Tản Đà hỏi :

Đời đáng chán hay không đáng chán
Cát chén quỳnh xin hỏi bạn tri âm

Thật sự ông hỏi bạn hay chính ông tự hỏi mình. Tay nâng ly rượu quý mà hỏi vậy tất ta đoán biết thâm ý ông rồi. Thực ra sống rất thú vị. Đời đẹp lắm. Ai ai cũng quyến luyến và vì yêu đời, dẫm ra sợ chết. Chết là mất tất cả. Phải chăng ta ước còn mãi nên mơ Thiên Đàng hay Niết bàn mong sống vĩnh hằng trong niềm vui cực lạc ?

Có phải vì lo mất cái ta nên ta mong sẽ trường cửu trong miên viễn ? Phải chăng ta yêu đời yêu ta, dù lắm khi, ta chỉ là kẻ khốn cùng đang trải qua trăm đắng ngàn cay vì cuộc sống ?

Yêu đời tức yêu ta. Yêu ta tự nhiên ta muốn hưởng mãi lạc thú đời ta. Ta sợ chết và ý thức cõi "Trên" hay cõi "Dưới" tự trung chỉ là ước vọng sống mãi. Từ đó ta tạo cho ta niềm tin. Niềm tin ấy nảy sinh vì ta biết chắc rồi ta sẽ vĩnh viễn mất đi thể xác ? Ta búa vào linh hồn, và hy vọng linh hồn để cái ta ít ra cũng còn. Có ai đang hiện hữu dám khẳng định rằng ta có hay không trong thế giới tâm linh ? Người trong giới vật thể dám dẫu lạm bàn những việc thuộc giới siêu hình.

Điều chắc chắn là một số lớn bạn trẻ nhận thấy đời rất đẹp. Sinh ra cõi đời là may. Đời lại ngắn lắm. Cuộc vui còn qua mau hơn cuộc sống. Trong giờ phút sống, đã vui phải tận vui, được hưởng phải tận hưởng.

Hiện sinh trong khuynh hướng đó dẫn ta về bản năng, bản ngã, xa lìa lý trí, suy tư. Ta nhìn đời mà chỉ thấy có ta. Nhưng khi tỉnh rượu, lúc tàn canh một số không ít, dù biết hay không biết Nguyễn Du, vẫn cùng chung tâm sự “giật mình, mình lại thương mình xót xa”. Làm sao không nhớ cái “chết” dù chỉ trong một thoáng trầm ngâm thôi để rồi tìm quên trong hoan lạc của niềm vui khác. Phải chăng tận hưởng lạc thú khi sống chính là muốn quên đi nỗi sợ chết? Phải chăng ta tìm vui để gạt ta; ước mong ta mãi mãi vui trong bất tận?

Còn cái già thì sao? Khi soi gương thấy tóc hoa râm, ta biết mình đã chớm già và tự nhiên ta đâm lo. Một bạn đã tâm sự: “Tôi vừa nằm bệnh viện vài hôm. Như tôi từng nghĩ và nói tôi không sợ chết nhưng khi nhìn các cụ nằm im không cử động, ăn uống bằng ống tiếp dẫn, mặt hốc hác, mắt vô thần... khiến tôi mong sẽ được chết mà không phải qua cảnh khổ ấy”.

Bạn ơi! Lời Phật dạy vẫn còn đây; cái bệnh và lão cũng khổ như cái tử. Bệnh hành xác, đau đớn thể chất, khủng hoảng tinh thần. Già nhìn hoàng hôn tự nhiên đem so thân phận mình như mặt trời chiều sắp lặn.

Chỉ riêng Sanh là thơ ngây thanh thản trong đoạn mở đầu của chuỗi dài cuộc sống; cái khổ được bù trừ bởi những niềm vui sóng. Lúc sanh có nỗi đau thắt ruột gan nhưng sau đó được vui sáng khoái tinh thần. Ta nhớ đôi mắt âu yếm của cha mẹ nhìn ta lúc chào đời và nếu ta có khóc chỉ ít lâu sau lại nhoẻn miệng cười trở thành niềm hân hoan của gia đình. Lớn lên với tuổi đời, ta trở nên thanh niên cường tráng, chẳng sợ chết, nuôi mộng lớn lao “đội đá vá trời” ngỡ mọi sự như ở tầm tay, hễ muốn là được. Vậy sanh không hẳn là khổ vì ta lớn lên trong yêu đời ham sống ham vui. Phải nói đó cái mầm hay “nhân” mà bệnh tật, già yếu và chết chỉ là “quả” tất yếu. Nếu sanh là “khởi hành” tử là “chung cuộc” thì bệnh và lão chỉ là những chu kỳ tiếp diễn trong đoạn đường đời. Bệnh rồi lành, trẻ rồi già. Giữa hai cực khởi hành và chung kết đó đời sống là đoạn dài của những chu kỳ biến đổi có thể gọi “nhơn thế trầm luân”. Tại sao có ta, ta chỉ biết do giòng họ truyền đời đến cha mẹ. Có cha mẹ mới có ta. Còn hỏi tại sao có “người” ta chịu thôi? Khoa học chưa giải thích được còn truyền thuyết thuộc niềm tin đạo giáo. Tin hay không tùy người.

Còn chết là gì? ta chỉ biết chết khi con tim ngừng đập, lá phổi thôi hô hấp. Tâm thức có chết không? Nếu còn, nó đi về đâu? cõi trên hay cõi dưới? Khoa học chưa giải đáp nên người chỉ tựa vào giai thoại. Ta đã chết đâu mà biết được và người chết đi biệt tâm tích có về đâu để minh chứng cho ta.

Tôi nhớ một hôm dạo chơi ở bờ sông Seine chợt thấy một cụ già ngồi trước khu vườn nhỏ ngang hông nhà thờ Notre Dame de Paris, cầm tấm bảng đặt trên gối với hàng chữ “Jésus đã gạt ta. Từ hai ngàn năm nay, ta có thấy người chết nào trở về đâu?”.

Nhơn nghĩ đến cái “già” tôi muốn trao đổi với các bạn đồng niên vài ba nhận xét, cùng giúp nhau giải thoát cho nhau cái lo già và cái sợ chết, trong kiếp ly hương không đất chôn thân. Do hoàn cảnh lịch sử, thế hệ ta có lắm đau thương nhưng lại tiếp thu được nhiều hiểu biết về người năm châu về văn minh bốn biển. Có phải vì vị trí chiến lược của đất nước, ta tiếp cận bao nhiêu cường quốc, bao nhiêu dân tộc thuộc bao văn minh khác nhau mà hầu hết đều thuộc hàng đầu thế giới.

Tuy Trung quốc và Pháp ảnh hưởng sâu đậm đến nhân dân ta, nhưng từ thế chiến thứ hai đến nay Nhật, Mỹ, Anh, Nga, Úc, Tân Tây lan, Thái lan, Nam dương Đại hàn thậm chí đến Ba lan và Hung gia lợi đều có đến lãnh thổ ta từng đoàn ở với ta lâu hay ngắn tùy theo nhiệm vụ. Chiến tranh có tàn phá lãnh thổ ta, tạo hận thù trong nhân dân nhưng bù lại ta tiếp thu ít nhiều tập quán tốt của các nền văn hoá cao tú xứ, nên khi bị Cộng sản kềm kẹp bằng chuyên chính vô sản thô sơ hung bạo, hàng triệu dân ta không chịu nổi, bung tỏa chạy sang khắp các xứ đã đến với ta trong chiến tranh. Nực cười là hàng trăm ngàn người Việt miền Bắc cũng như cơ hội chạy sang các quốc gia Tàu, Nga, Đông âu... ở lý và lập nghiệp trong gian khổ trốn chui trốn nhủi nhưng chẳng chịu về xứ mặc dù trong cuộc chiến tương tàn họ thuộc phe thắng cuộc. Phải chăng Cộng sản V.N. thuộc loại thể cường tín ác ôn đến độ ở với Cộng sản tù túng bức xúc thà chạy sang xứ khác thoải mái hơn. Chấp nhận trốn chạy dù ở Nga hay bất cứ xứ nào vẫn có đời sống tự do để bưng chài nuôi thân và vạch hy vọng tương lai còn hơn bị bỏ quên, đói khát, trù dập ngay tại quê nhà

Người già tỵ nạn hưởng tiền trợ cấp của nhà nước. Phần lớn chúng ta, ai tỵ nạn xứ người, còn sức lực và thực tâm muốn sống tự lập đều có thể tìm được việc làm; nhờ thế họ đều có tiền hưu. Sống hợp pháp ở xứ nhận cho tỵ nạn, cái ăn mặc khỏi phải lo ngay cả cái chết cũng sẽ được an táng chu đáo.

Thế sao nghĩ đến tuổi già ta lại lo! Mỗi người một hoàn cảnh, mỗi người lo một cách. Ai có mối lo nấy, hoàn cảnh đậm nét riêng tư nhưng lại có lắm nét tương đồng.

Ta qua xứ người sau 1975, đến khi về hưu tuổi đời đã quá 65. Ta có cuộc sống trên đất nước ta gần nửa thế kỷ lại tương ứng với thuở mà xứ sở trải qua lắm đau thương. Là dân miền Nam, ta đã biết tự do dù bị Thực dân thống trị. Ta thừa hưởng truyền thống gia đình, luân lý Khổng Mạnh do ách Đế quốc Trung hoa áp đặt... Nhưng sự phối hợp tự do âu tây với phong cách gia đình phong kiến Trung quốc, nên tại miền Nam, trong liên hệ gia đình và xã hội, chúng ta giàu hay nghèo, đều có lối sống tâm tình cởi mở và thói

quen đối xử chân thật. Tình ta đối với cha mẹ ông bà, bà con láng giềng đậm nét tương thân, liên đới. Vì vậy ở nước ngoài tuy có cuộc sống ước mong ta vẫn thấy thiếu thiếu cái gì đó, khiến ta rất mong gặp người cùng xứ cùng làng. Đứng ra, ta vượt biển tỵ nạn nào phải ta muốn sống trong nhung lụa mà vì ta muốn được làm người không bị chuyên chính đàn áp tinh thần, trù ếm, dọa nạt... Trong tâm trạng đó làm sao ta không chán nản

Tuổi càng cao, nghĩ đến về hưu ta càng buồn cho thân phận. Ngày xưa ở xứ ta về hưu là vui thú điền viên, ung dung sống với con với cháu trong không khí ấm cúng đại gia đình, thanh thoi, thăm viếng bạn hiền quen nhau từ thuở học trò từng ấu ả nhau... Ngày giỗ ông bà, gia đình quyến thuộc, bạn xưa, hàng xóm láng giềng cùng ngồi cạnh nhau bên chén rượu vui vẻ cười đùa Cao hứng ngâm vịnh thi thơ Ngà ngà say lại chưỡi trời mắng đất.

Bây giờ đối khác Người người giữ mồm giữ miệng, vui chẳng dám cười to, buồn chẳng dám than lớn Người sợ người; cảm nhận như chung quanh có tai có mắt Lãnh tụ đã từng bảo quần chúng có trăm tai nghìn mắt kia mà.

Còn ở xứ ngoài, ta rất tự do nhưng thui thủi một mình, ta nói ta nghe, bên mình chỉ có bóng, nên luôn đánh bạn với máy truyền hình ra rả cả ngày, chớ chẳng lẽ lặng im như bóng ma êm ả.

Bạn già ơi! Đừng yếm thế. Tuổi già sức yếu ta hãy cố nuôi dưỡng tinh thần. Thuở cường tráng có nhiều việc muốn làm nhưng đành gác lại vì tranh sống. Giờ ta rảnh rang, nên nhớ lại, rồi tùy sức chọn việc thích hợp mà làm.

Đã cao tuổi đời, ta đâu màng danh vọng, ta chọn việc ta yêu ta thích, theo đòi hỏi của lương tri và lương tâm.

Cuộc sống đã được bảo đảm về phần vật chất, đây là lúc ta nuôi dưỡng tinh thần.

Ta không đọc để biết như thuở trẻ nữa mà ta đọc để suy tư tìm hiểu lời viết và thâm ý tác giả, đem đối chiếu sự việc hầu nhận rõ ai chân thành ai dối trá, ai bày trò tuyên truyền bóp méo sự thật, ai đích thật là ác ôn, ai là kẻ hiền bị kẻ gian bôi lọ ác ôn.

Ta viết để góp ý chớ đâu vì hư danh. Chân lý đâu thể hiện qua câu văn thoáng đọc. Chính nhận xét, suy tư bằng tâm hồn an tĩnh bất vụ lợi mới vạch ra chân lý. Nếu chân lý khó tìm ta có thể mỗi người ghi lại vì sao gia đình giòng họ ta ly tán, mỗi người một phương trời để các thế hệ sau còn biết ai là quyến thuộc và do đâu và vì đâu dân Việt nói chung và gia đình ta nói riêng phải siêu lạc khắp năm châu bốn biển. Những sự kiện đó cần ghi lại. Người "Minh hương" trước kia làm được, ngày nay ta thừa sức để làm. Người C.S. từng huyền hoang viết lịch sử. Ta chỉ ghi nhận. Viết là thêm thắt, lý luận để

tạo giai thoại truyền thuyết. Đó chẳng qua là thuật bóp méo "Sự Thật". Ta ghi nhận "Sự Thật", có sao ghi vậy. Thế hệ sau sẽ cười chê ai đã thần thánh hóa lịch sử để lịch sử được tô điểm đến độ Lịch Sử không còn là Lịch Sử nữa

Với máy móc tinh vi của thời đương đại, giao lưu chẳng những lan rộng khắp địa cầu mà còn chuyển tiếp từ thế hệ này sang thế hệ khác do đó các "mảnh lối" phong thần hóa nhân vật sớm muộn gì cũng lộ liễu Cỏ lứt qua "báo cáo" của Krouchew có đọc qua lời của Yeltsine của Putineta biết đâu là Sự Thật và người ta đã "nhào nặn" thế nào để "nặn" ra siêu nhân, tổ phụ, thánh nhân....khi mà trên thực tế những "tài đức" đó có khi còn tệ hơn con người rất mực tầm thường như chúng ta. Mỗi cá nhân họ đều có trong bóng mờ ảo của bản thân một "thâm cung bí sử" với biết bao tội ác đã vùi sâu lấp kín Bởi thế trong chuyên chính độc đảng không hề có ngôn luận và báo chí tự do Đối với quần chúng V.N chúng ta chắc ai cũng nằm lòng "lời của ông Thiệu" khi phải đến tham dự và lắng nghe người C.S. "đọc" phát biểu ý kiến qua "báo cáo".

Thiết nghĩ ta đang về hưu, ở thế nhàn nhã nên làm những việc mình thích. Cú từ từ mà làm đừng vội vã, hấp tấp nhưng cũng đừng trù trừ, hồ hững, đắn đo. Thú thật tôi rất ân hận vì đã chần chờ nên có lỗi với hai bạn thân:

Luật sư Võ văn Quan, người bạn thâm giao, đã từng trao đổi với tôi về văn chương thi phú; anh có khuyên tôi nên đăng những bài tôi viết, những thơ tôi làm. Do sự khuyến khích đó chúng tôi đã âm thầm cho xuất bản tập thơ Mơ Lam với ý định sẽ tạo cho anh một bất ngờ lý thú khi anh nhận được quyển thơ tôi gửi tặng. Nhưng bất ngờ lại đến với tôi khi nghe tin anh tử nạn chỉ vài tuần trước khi Mơ Lam ra đời.

Chị Trần Bạch Tuyết bạn thân của chúng tôi, sau khi đọc Mơ Lam và Mộng Lam đốc thúc chúng tôi hoàn thành tập Bóng Chiều. Chị bảo: tôi nhứt định sống để đọc Bóng Chiều. Nhưng chị đã vĩnh viễn ra đi một tuần trước ngày tôi hẹn giao văn tập này cho nhà in. Chúng tôi đành ghi vội nơi đây vài hàng để tưởng niệm người chị, người bạn, đã bao lần khuyến khích chúng tôi ghi lại ý nghĩ và kỷ niệm của thời qua.

Bạn già ơi ! Khi tuổi đã về chiều, đời chẳng chờ đợi ta đâu. Schopenhauer (?) từng khuyên hãy chuẩn bị ra đi vì "bất ngờ" có thể đến với ta rất "bất ngờ". Việc này rất thông thường trong thế hệ cha ông chúng ta. Các cụ đến tuổi già luôn nghĩ đến mồ mả. Xưa kia tôi rất bức, bây giờ nhận ra đó là cách mà các cụ chuẩn bị để ra đi trong bình thản, không lo, không sợ, coi sinh ký tử qui chính là quy luật tất yếu của Tạo Hoá.

Hãy nhớ lời Alfred de Vigny: "van xin, khẩn lạy, khóc lóc" đều là hèn. Cái phải đến tất đến; ta đợi cái phải đến với ta, trong bình tĩnh thanh thản. Tuy đó là việc khó, nhưng có người đã làm được. Ta hãy cố lên, xem sao!

Luật sư Châu tiến Khương